

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm;

Xét thấy: Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: “Buộc Công ty M mua lại phần vốn góp của ông C trong Công ty M số tiền 286.000.000 đồng và chấm dứt quyền, nghĩa vụ của ông Chánh tại Công ty M”.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn mua lại phần vốn góp theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp. Việc công ty mua lại phần vốn góp là căn cứ để chấm dứt quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn tại Công ty M. Theo Điều 129 Luật Doanh nghiệp quy định: “Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.” Đồng thời, theo khoản 1 Điều 112 Luật Doanh nghiệp quy định: “Các cổ đông phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc hợp đồng đăng ký mua cổ phần quy định một thời hạn khác ngắn hơn”.

Tòa án đã nhiều lần yêu cầu đại diện nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc đã thực hiện nghĩa vụ góp vốn, cung cấp văn bản về việc yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình, trình bày rõ đã phản đối nghị quyết nào của Công ty M để xem xét các điều kiện khởi kiện của nguyên đơn theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời gian chuẩn bị xét xử nhưng đại diện nguyên đơn không cung cấp được các chứng cứ trên nên thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 21/2018/TLST-KDTM ngày 10/12/2018 về việc “tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông C, sinh năm: 1974;

Địa chỉ thường trú: phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H, sinh năm: 1992;

Địa chỉ liên lạc: Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Công ty M;

Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông V, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ liên lạc: Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Q

Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Bà T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả cho ông C 7.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp (do ông Trần Trọng Hòa nộp thay) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026867 ngày 06/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa KT.

THẨM PHÁN

Phan Trí Dũng